

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẮNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2021/HS-ST
Ngày 17-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẮNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Hoài Hiêm;

Bà Dương Thị Mỹ Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hảnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Như Nguyễn – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H, sinh năm 1960, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: khu phố L, phường T, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: khu phố H, phường A, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị C (đã chết); chồng là Lê Văn X (đã ly hôn); con: có 02 người (người lớn sinh năm 1986, người nhỏ sinh năm 1988); tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Trịnh Văn B, sinh năm 1961; địa chỉ: **Khu phố M, phường Y**, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Trịnh Minh S, sinh năm 1980; cư trú tại: **Khu phố M, phường Y**, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1968; cư trú tại: Khu phố An Khương, phường Y, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 26-3-2021, Nguyễn Thị H không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 70M1-8857 lưu thông trên đường Hương lộ nhựa hướng từ phường Trảng Bàng đi phường Y, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh. Khi đi đến khu vực trụ điện số 474/76/36 thuộc khu phố M, phường Y, thị xã Trảng Bàng, thì đụng vào người ông Trịnh Văn B đang đi bộ dẫn xe đạp sát lề đường cùng chiều phía trước. Tai nạn xảy ra làm cho ông B bị thương tích và được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa khu vực Củ Chi đến ngày 27-3-2021 thì tử vong.

Kết luận giám định pháp y về tử thi số 62/2021/TT ngày 20-4-2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh, kết luận: Trịnh Văn B tử vong do chấn thương sọ não.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu vào ngày 29-3-2021 của Trung tâm y tế thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, kết luận: nồng độ cồn trong máu của Trịnh Văn B là 204 mg/dl.

Kết luận định giá tài sản số 27/KL-HĐĐGTS ngày 17-6-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Trảng Bàng, kết luận: xe đạp màu trắng bạc bị hư hỏng trị giá 60.000 đồng.

Cáo trạng số 64/CT-VKSTrB ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng đã truy tố Nguyễn Thị H về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 24 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 đến 05 năm về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo đã bồi thường xong. Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Trong quá trình điều tra, truy tố, người đại diện hợp pháp của bị hại - anh Trịnh Minh S trình bày: Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo H đã bồi thường cho gia đình ông B số tiền 34.000.000 đồng. Nay anh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và anh đã làm đơn bãi nại cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Nguyễn Văn L trình bày: Ông là chủ sở hữu xe mô-tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave S, màu đen xám, biển số 70M1-8857. Bị cáo H là em ruột của vợ ông. Ngày 26-3-2021, bà H tự ý lấy xe mô-tô biển số 70M1-8857 của ông để đi đến nhà con ruột của bà H tại khu phố K, phường A, thị xã Trảng Bàng, trên đường trở về nhà ông thì xảy ra tai nạn khiến ông B tử vong. Ông không biết việc bà H không có giấy phép lái xe. Nay ông đã nhận lại xe mô-tô biển số 70M1-8857, ông không có ý kiến hoặc yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa bị cáo H thừa nhận: Hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Trịnh Minh S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn L vắng mặt tại phiên tòa: Trong quá trình điều tra, anh S đại diện gia đình ông B đã nhận tiền bồi thường từ bị cáo H, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và có đơn xin vắng mặt; ông L đã nhận lại xe mô-tô biển số 70M1-8857 và không yêu cầu gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh S, ông L theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Vào khoảng 22 giờ ngày 26-3-2021, trên đường Hương lộ nhựa thuộc khu phố M, phường Y, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn Thị H không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 70M1-8857 không đảm bảo khoảng cách an toàn đã va chạm vào người ông Trịnh Văn B đang đẩy xe đạp dừng lại ở sát lề đường cùng chiều phía trước làm ông B té xuống đường và tử vong do chấn thương sọ não. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ, gây tai nạn giao thông, hậu quả làm ông B tử vong.

Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: hành vi của bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả chết một người, để lại thương tâm cho người thân của ông B. Bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật nhưng lại tự ý lấy xe mô-tô biển số 70M1-8857 của ông L để điều khiển, lưu thông trên đường, không đảm bảo khoảng cách an toàn nên gây tai nạn giao thông, hậu quả làm ông B tử vong. Do đó, khi quyết định hình phạt cần thiết phải có mức án tương xứng với hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử còn xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Cụ thể:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của bị cáo. Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra, đại diện bị hại có đơn xin bãi nại, miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bên cạnh đó, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo đã lớn tuổi, sức khỏe kém, thường xuyên phải uống thuốc điều trị bệnh đái tháo đường, hở van tim và tăng huyết áp; bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không

gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên căn cứ Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo đủ điều kiện được áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự phạt tù cho hưởng án treo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình ông Trịnh Văn B số tiền 34.000.000 (Ba mươi bốn triệu) đồng. Trong quá trình điều tra, truy tố, người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Trịnh Minh S không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên cần ghi nhận, không đặt ra giải quyết.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H **03 (ba)** năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường A, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo; nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 591 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận người đại diện hợp pháp của bị hại là anh Trịnh Minh S đã nhận số tiền 34.000.000 (Ba mươi bốn triệu) đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao TP.HCM;
- Phòng KTNV. TATTN;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Nhà tạm giữ CA thị xã Trảng Bàng;
- Ủy ban nhân dân phường A;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Minh Thư